

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày 19/5/2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phước Khánh.

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thành Ch**, sinh năm 1982.

Chị Nguyễn Tuyết M, sinh năm 1982.

Đều ĐKKHKT: Xóm M Kh, xã C Đ, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Chị M ủy quyền cho anh Ch tham gia tố tụng).

Bị đơn: Bà **Hoàng Thị D**, sinh năm 1966.

Ông Đinh Văn S, sinh năm 1965.

Đều ĐKKHKT: Xóm Ch, xã C Đ, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

(Ông Sinh ủy quyền cho bà Dũng tham gia tố tụng).

(Anh Ch, chị M, bà D đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thành Ch, chị Nguyễn Tuyết M trình bày:

Do mỗi quan hệ quen biết vì đều là người cùng xã với nhau nên ngày 26/01/2019 anh Chung, chị Mai có cho vợ chồng ông Sinh, bà Dũng vay số tiền 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng), mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng, khi vay ông Sinh, bà Dũng không có thể chấp, cầm cố tài sản gì, hai bên làm giấy vay tiền mặt, ông Sinh, bà Dũng có ký nhận đầy đủ, giấy vay tiền không thể hiện lãi suất, thời hạn trả vào ngày 29/01/2019. Từ khi vay đến nay ông Sinh, bà Dũng chưa trả khoản tiền gốc nào cho anh chị, mặc dù anh chị đã đến nhà ông Sinh, bà Dũng hỏi rất nhiều lần nhưng ông bà đều khất nợ, có hứa hẹn nhưng không trả, nhiều lần gọi điện nhưng ông bà không nghe máy, tránh mặt. Nay anh Chung, chị Mai đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết buộc ông Sinh, bà Dũng phải có trách nhiệm trả số tiền đã vay là 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng), trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Chung, chị Mai không yêu cầu ông Sinh, bà Dũng phải trả lãi đối với số tiền trên.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Hoàng Thị Dũng trình bày:

Do mỗi quan hệ quen biết với nhau, bà Dũng thừa nhận vào ngày 26/01/2019 có vay vợ chồng anh Chung, chị Mai số tiền 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng), khi vay hai bên làm giấy vay tiền mặt, ông Sinh, bà Dũng có ký nhận đầy đủ, giấy vay tiền không thể hiện lãi suất, thời hạn trả là ngày 29/01/2019. Khi vay tiền ông Sinh, bà Dũng không có thể chấp hoặc cho anh Chung, chị Mai cầm cố tài sản gì. Từ khi vay đến nay ông Sinh, bà Dũng chưa trả được cho anh Chung, chị Mai khoản tiền nợ gốc nào, tuy nhiên vào năm 2018 và năm 2019 bà đã ba lần trả tiền lãi cho chị Mai với tổng số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), khi trả bà có tự ghi sổ theo dõi ở nhà, không có chữ ký nhận của anh Chung, chị Mai ký sổ nhận tiền lãi. Nay anh Chung, chị Mai yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết buộc ông bà phải trả số tiền đã vay là 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng) và trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Quan điểm của ông bà nhất trí trả cho anh Chung, chị Mai số tiền nợ trên, tuy nhiên vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông bà xin được trả dần hàng tháng có bao nhiêu trả bấy nhiêu, trả đến khi hết số nợ trên. Về khoản tiền lãi bà đã trả cho anh Chung, chị Mai 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) bà cũng không đề nghị Tòa án xem xét và bà cũng không đề nghị phải trừ vào số tiền gốc đã vay. Anh Chung, chị Mai không yêu cầu ông bà phải trả lãi đối với số tiền 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng) ông bà đồng ý, không có ý kiến gì.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành Chung, chị Nguyễn Tuyết Mai, xử buộc vợ chồng ông Đinh Văn Sinh, bà Hoàng Thị Dũng phải có trách nhiệm trả cho anh Chung, chị Mai số tiền nợ là 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng), trả làm một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật, về lãi suất anh Chung, chị Mai không yêu cầu ông Sinh, bà Dũng phải trả nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh Chung, chị Mai được Tòa án chấp nhận nên cần trả lại số tiền tạm ứng án phí mà anh Chung đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Ông Sinh, bà Dũng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Thành Chung, chị Nguyễn Tuyết Mai khởi kiện yêu cầu ông Đinh Văn Sinh, bà Hoàng Thị Dũng phải trả số tiền đã vay là 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng). Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tài sản, xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn ông Sinh, bà Dũng đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Chón, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thành Chung, chị Nguyễn Tuyết Mai thấy rằng: Anh Chung cung cấp tài liệu chứng cứ gồm 01 (một) giấy vay tiền mặt đề ngày 26/01/2019 (bản gốc), thể hiện việc ông Đinh Văn Sinh, bà Hoàng Thị Dũng có thực hiện giao dịch vay số tiền 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng), tuy nhiên tại giấy vay tiền mặt có ghi tên Đinh Văn Văn, nhưng bên dưới ký và ghi họ tên bên vay tiền lại là Đinh Văn Sinh, theo bà Dũng là khi bà điền thông tin vào giấy vay tiền do sơ suất nên bà ghi nhầm tên chồng là Đinh Văn Văn, thực chất chồng bà là Đinh Văn Sinh. Đây là hợp đồng vay tài sản (tiền) có thời hạn và không có lãi suất.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc vay nợ giữa ông Sinh, bà Dũng với anh Chung, chị Mai là có thật, thể hiện ở nội dung giấy vay tiền bản gốc anh Chung đã nộp cho Tòa án, theo đó anh Chung, chị Mai là người cho vay tiền, ông Sinh, bà Dũng là người vay tiền, tại giấy vay tiền ông Sinh, bà Dũng có ký nhận. Ông Sinh, bà Dũng thừa nhận việc có vay anh Chung, chị Mai số tiền 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng), hai bên làm giấy tờ, ông bà có ký nhận đầy đủ, giấy vay tiền không thể hiện lãi suất, thời hạn trả nợ là 29/01/2019. Từ khi vay đến nay ông Sinh, bà Dũng chưa trả được cho anh Chung, chị Mai khoản

tiền gốc nào. Nay ông bà khẳng định còn nợ anh Chung, chị Mai số tiền 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng). Quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, bà Dũng thừa nhận chữ ký của ông bà tại tờ giấy vay tiền mặt đề ngày 26/01/2019 mà anh Chung đã cung cấp cho Tòa án là chữ ký của ông bà. Việc ông Sinh, bà Dũng và anh Chung, chị Mai thực hiện giao dịch hợp đồng vay tài sản đều hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị ai ép buộc, hai bên đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, tuy nhiên ông Sinh, bà Dũng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, không thực hiện đúng theo như hợp đồng vay tài sản đã ký kết. Do vậy yêu cầu khởi kiện của anh Chung, chị Mai là có căn cứ cần được chấp nhận, từ đó cần buộc ông Sinh, bà Dũng phải có trách nhiệm trả cho anh Chung, chị Mai toàn bộ số tiền gốc đã vay là 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng) là có căn cứ theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với quan điểm của bà Dũng cho rằng vào năm 2018 và năm 2019 đã trả được cho anh Chung, chị Mai tổng số tiền lãi 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án bà Dũng và ông Sinh không đề nghị Tòa án xem xét về khoản tiền lãi mà bà đã trả cho anh Chung, chị Mai. Hội đồng xét xử xét thấy đối với số tiền lãi 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) mà bà Dũng cho rằng đã trả cho anh Chung, chị Mai thì anh chị không thừa nhận đã nhận khoản tiền lãi trên, bà Dũng có ghi chép về việc trả tiền lãi nhưng không có chữ ký nhận của anh Chung, chị Mai. Mặt khác giấy vay tiền mặt cũng không thể hiện lãi suất, bà Dũng có đề cập đến việc hai bên khi vay tiền có thỏa thuận lãi suất ngoài bằng miệng với nhau, quá trình làm việc Tòa án đã giao cho các đương sự thông báo yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay bà Dũng và anh Chung, chị Mai cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đó. Tại phiên tòa các đương sự đều không có yêu cầu xem xét gì đối với khoản tiền lãi trên, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về lãi suất: Anh Nguyễn Thành Chung, chị Nguyễn Tuyết Mai không yêu cầu ông Đinh Văn Sinh, bà Hoàng Thị Dũng phải trả lãi đối với khoản nợ 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng), vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành Chung, chị Nguyễn Tuyết Mai được chấp nhận nên anh chị không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự anh Chung đã nộp. Buộc ông Sinh, bà Dũng phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; Điều 463; Điều 466; khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành Chung và chị Nguyễn Tuyết Mai về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Đinh Văn Sinh và bà Hoàng Thị Dũng.

Buộc ông Đinh Văn Sinh, bà Hoàng Thị Dũng phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành Chung, chị Nguyễn Tuyết Mai toàn bộ số tiền nợ đã vay là 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Đinh Văn Sinh, bà Hoàng Thị Dũng phải nộp số tiền 21.600.000đ (Hai mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thành Chung số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2020/0003425 ngày 01/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Cự Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Cẩm Vân